

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số: /YDCT-PHCN-TCKT ngày /12/2025 của Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng Kon Tum)

ĐVT: Đồng

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HÃNG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
I. VẬT TƯ TIÊU HAO:										638.864.170
1	Băng dính cá nhân y tế (KT: 19 mm x 72mm)	Băng dính cá nhân y tế UGOTANA (KT: 19 mm x 72mm)	- Băng: Vải Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. - Dệt thấm dịch: Màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính. - Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. - Kích thước: 19mm x 72mm. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Tanaphar / Việt Nam	1 miếng /gói Hộp 102 miếng; 180 hộp/ kiện.	N02.02.020 .1024 .000.0038	Miếng	1.204	320	385.280
2	Băng dính lụa 2.5*5	Băng dính lụa 2.5*5	Chất liệu: Nền vải lụa phủ keo, màu trắng keo nhiệt, không dùng dung môi với độ keo dính tốt, lâu dài. Lõi nhựa liền với cánh bảo vệ, có bờ răng cưa 2 bên; dễ xé dọc, xé ngang. Không gây kích ứng da. Kích thước: 2,5cmx5m; chuẩn ISO 13485, CE, FDA	Jinhu Jingdi / Trung Quốc	12 Cuộn/ Hộp		Cuộn	696	12.600	8.769.600
3	Bơm kim tiêm 5 ml	Bơm tiêm sử dụng một lần Tanaphar (5ml)	- Xy lanh 5ml: Đầu côn hoặc đầu xoắn, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt - Pít tông: Trong suốt, có khía bề gãy để hủy - Gioăng: Mềm dẻo, bề mặt gioăng nhẵn, di chuyển dễ dàng tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicon. + Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). + Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEH 23G	Tanaphar / Việt Nam	100 cái / hộp 20 hộp / kiện	N03.01.070 .1024 .000.0007	Cái	2.440	980	2.391.200

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
4	Bơm kim tiêm 1 ml	Bơm tiêm sử dụng một lần Vihankok (1ml) Note	- Xy lanh 1ml: Được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt - Pít tông: Trong suốt, có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng - Gioăng: có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, tạo được độ kín- khít giữa pít tông với xy lanh - Kim làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken, được phủ Silicon. + Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). + Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP Số 25G x 1/2	Tanaphar / Việt Nam	Túi 01 cái; 100 cái/ hộp; 42 hộp/ kiện.	N03.01.070 . I 024 .000.0005	Cái	30	959	28.770
5	Bông thấm nước	Bông thấm nước (1kg/gói)	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt, đóng gói 1Kg/gói	Memco / Việt Nam	1kg/ gói 12kg / thùng	N01.01.010 .1083.000.0002	Gói	86	198.000	17.028.000
6	Lọ nhựa đựng mẫu PP 50ml	Lọ nhựa đựng mẫu PP 50ml	Lọ nhựa đựng mẫu PP 50ml, nắp đỏ, có nhãn	BoNa/ Việt Nam	100 lọ / Bịch		Lọ	50	1.500	75.000
7	Cồn 70 độ (1 chai = 1000ml)	Cồn 70 (1 chai = 1000ml)	Cồn 70 độ	Thuận phát / Việt Nam	Chai 1 lít		Chai	206	45.900	9.455.400
8	Dây Garo	Dây Garo (dây thắt mạch)	Kết hợp sợi poly, sợi cao su lưu hóa, và sợi cotton theo tỉ lệ 2:1:2	Quang Mậu/Việt Nam	10 sợi / túi		Sợi	40	4.400	176.000
9	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm lấy máu K2 EDTA Nắp nhựa màu xanh	Ống nghiệm nhựa, nắp nhựa Kích thước ống:12x75mm,13x75mm Hoá chất bên trong là EDTA K3 kháng đông cho 2ml máu Nắp màu xanh dương	Công ty TNHH Xuất Khẩu BONA/ Việt Nam	Khay 100 ống/khay 2400 ống / thùng		Ống	1.500	1.200	1.800.000
10	Ống nghiệm Heparin	Ống nghiệm lấy máu Heparin nắp nhựa màu đen	Ống nghiệm Heparin kích thước 13x75mm; sản xuất từ nhựa PP nguyên sinh không độc, được phép sử dụng trong y tế. Ống thường	MPV - Việt Nam	Khay 100 ống x24 Khay / Kiện		Ống	1.500	1.500	2.250.000
11	Phim X quang 24 x30	Phim X quang Ortho CP-GU M 24 x30 cm	Phim thường quy có tốc độ cao, xử lý trong điều kiện có phòng tối Độ tương phản cao cho hình ảnh chất lượng cao và sắc nét Sử dụng với hóa chất rửa phim	Agfa-Gevaet N.V /Bỉ	Hộp 100 Tấm		Hộp	6	1.500.000	9.000.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
12	Phim X quang 30 x 40	Phim X quang Ortho CP-GU M 30 x 40 cm	Phim thường quy có tốc độ cao, xử lý trong điều kiện có phòng tối Độ tương phản cao cho hình ảnh chất lượng cao và sắc nét Sử dụng với hóa chất rửa phim	Agfa-Gevaet N.V /Bỉ	Hộp 100 Tấm		Hộp	1	2.550.000	2.550.000
13	Phim X quang kỹ thuật số 20 x 25cm	Phim khô laser 20x25cm	<u>Thông số kỹ thuật:</u> - Kích thước: 20cm x 25cm - Phim khô kỹ thuật số công nghệ in laser - Tương thích với máy in phim Drypix Smart, Drypix Plus & Drypix Edge - Có giấy phép bán hàng thuộc bản quyền của nhà sản xuất hoặc giấy cam kết đáp ứng hàng hóa của hãng sản xuất <u>Thành phần cấu tạo</u> Polyethylene Terephthalate (Pet): 85-95%; Polymers: 1-10%; Organic Silver: 1-10%; Gelatine: 1-10%; Additives: 0.1-15%; Silver Halides: 0.05-1%; Bao gói: màng nhôm. <u>Tiêu chuẩn chất lượng</u> ISO 9001, ISO 13485, EC, FREESALE	Fujifilm/ Nhật Bản	150 tấm/hộp, 5 hộp/thùng		Hộp	16	2.800.000	44.800.000
14	Que nước tiểu 10 thông số	[U031-101] Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số (Mission Urinalysis Reagent Strips-10 parameters) (Hộp 100 test)	Que thử phân tích nước tiểu 10 thông số	Mission Acon/ Trung Quốc	Hộp 100 Que		Test	200	2.400	480.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
15	Test Dengue NS1 Ag (Test sốt xuất huyết)	[R0063C] Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue (OnSite Dengue Ag Rapid Test)	Phát hiện kháng nguyên Vius Dengue Ag(Ns1) Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần Ngưỡng phát hiện: 0,25 ng/ml - Độ nhạy tương quan: 100% Độ đặc hiệu tương quan: 99,6%,Độ chính xác tương quan: 99,7% Khay thử bao gồm: 1. Vùng cộng hợp có màu đỏ tía được phủ sẵn cộng hợp kháng thể kháng kháng nguyên dengue NS1 (cộng hợp dengue Ab) và một cộng hợp kháng thể để kiểm chứng. 2. Một màng bằng hợp chất nitrocellulose chứa một vạch kết quả (vạch T) và một vạch chứng (vạch C). Vạch T phủ sẵn kháng thể kháng kháng nguyên dengue NS1 và vạch chứng C được phủ sẵn một kháng thể kiểm chứng. - Không phản ứng chéo với mẫu phẩm Malaria, HIV, HCV, HAV, HBV, TB....	Beijing Genesee Biotech, Inc/ Trung Quốc	30 Test/ Hộp		Test	30	51.000	1.530.000
16	Dây thở oxy người lớn 2 nhánh	Dây thở oxy MPV	Các cỡ XS, S, M, L. Dây dẫn chính có chiều dài 2000 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV)	MPV - Việt Nam	Túi 25 bộ x 20 túi / kiện		Cái	18	8.000	144.000
17	Dây thở oxy trẻ em 2 nhánh	Dây thở oxy MPV	Các cỡ XS, S, M, L. Dây dẫn chính có chiều dài 2000 mm được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV)	MPV - Việt Nam	Túi 25 bộ x 20 túi / kiện		Cái	12	8.000	96.000
18	Băng thun 2 móc (7,5cmx4m)	Băng thun 3 inches 2 móc	Vải băng thun có tính đàn hồi cao, màu trắng vàng hơi ngà hoặc màu xám nhẹ của da người. Không mùi, không vị	Dapharco / Việt Nam	12 cuộn / bao	N02.01.020.0861.000.0001	Cuộn	13	16.500	214.500
19	Băng cuộn gạc 9 cm x2,5m	Băng cuộn gạc 9 cm x2,5m	Băng cuộn gạc 9 cm x2,5m	Memco / Việt Nam	10 cuộn/gói	N02.01.040.1083.000.0024	Cuộn	70	3.400	238.000
20	Chi Black silk 3/0 kim cắt	Chi Caresilk (Silk) số 3/0, dài 75 cm. kim tam giác, dài 18mm, S20E18	Chi Care silk (Silk) số 3/0, dài 75c, dài 18 mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 302 phủ silicon, mũi vút nhọn Ultra Glyde.	CPT/VN	Hộp 24 Tép		Tép	20	30.760	615.200

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
21	Chỉ Chromic 4/0 kim tròn	Chỉ Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 4/0, dài 75 cm, kim tròn, dài 20mm, C20A20	Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai, chống rách, ngăn khuẩn hiệu quả. Chỉ làm từ collagen thanh mạc ruột bò (không phải cừu hoặc dê), sợi chắc, dễ uốn. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat.	CPT/VN	Hộp 24 Tép		Tép	220	42.500	9.350.000
22	Dung dịch sát khuẩn tay 500ml	Cồn 70 chai 500ml có vòi xịt	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh	Dapharco / Việt Nam	Chai 500 ml		Chai	304	34.000	10.336.000
23	Đề lưỡi gỗ	Que đề lưỡi gỗ TANAPHAR	- Que đề lưỡi gỗ: Gỗ tự nhiên, thớ mịn, đồng nhất, không lõi, không cong vênh. Gỗ được hấp chín trước khi đưa vào sản xuất và sấy khô, đánh bóng khi ra thành phẩm nên đạt độ cứng, nhẵn cao, an toàn trong sử dụng. - Kích thước: 150mm x 20mm x 2mm. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Tanaphar / Việt Nam	Hộp 100 Cái	N08.00.240 .1024 .000.0001	Cái	750	400	300.000
24	Găng tay tiệt trùng các số	Găng phẫu thuật tiệt trùng hiệu GPT Gloves số 7. NSX: I-Med/ Việt Nam	Găng phẫu thuật tiệt trùng hiệu GPT Gloves số 7. NSX: I-Med/ Việt Nam	Cty TNHH Công Nghệ Y Tế I-Med	50 đôi/ hộp 400 đôi/ thùng		Đôi	960	5.900	5.664.000
25	Găng tay trần các số	Găng tay cao su có bột LATEX Nhân hiệu: BEST GLOVES	Chất liệu: Cao su tự nhiên cao cấp. Màu sắc: Tự nhiên. Thiết kế và đặc điểm: Thuận cả hai tay, trơn, cổ tay có viền hạt. Bột: Tinh bột ngô hấp thụ USPXX1 bên trong. Chiều dài: Tối thiểu 240mm Chiều rộng: 94mm (±3) Độ dày/một lớp: Ngón tay: 0,10 (±0,02); Lòng bàn tay: 0,10 (±0,02) Độ co giãn tối đa khi đứt,%: Trước khi lão hóa: Tối thiểu 650. Sau khi lão hóa: Tối thiểu 500. Độ bền chịu lực căng, MPa: Trước khi lão hóa: Tối thiểu 18. Sau khi lão hóa: Tối thiểu 14. Lượng bột: Tối đa 10 mg trên mỗi dm2.	TOP GLOVE SDN. BHD/Malaysia	50 đôi / hộp	4015	Đôi	33.500	2.000	67.000.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
26	Gel siêu âm	Gel siêu âm APM SONIC, Can 5 Lit	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không có formaldehyde, vô khuẩn, không phát hiện vi khuẩn, staphylococcus, pseudomonas aeruginosa, Tổng số vi sinh vật khí hiệu < 10CFU/g, tổng số nấm < 10CFU/g. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong.	An Phú - Việt Nam	Can 5 Lit	N00.00.000 .0846.000.001	Lít	35	28.800	1.008.000
27	Khẩu trang giấy 4 lớp	Khẩu trang y tế 4 lớp kháng khuẩn	Khẩu trang y tế 4 lớp kháng khuẩn	Memco / Việt Nam	Hộp 50 Cái	N00.00.000 .1083.000.027	Cái	19.300	950	18.335.000
28	Kim luồn ven số 24	Kim luồn ven số 24	Có đầu bảo vệ bằng nhựa cứng, có cánh, có cửa	Mediplus, Ấn Độ	Gói 1 cái		Cái	10	5.500	55.000
29	Kim chạy Laser	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không công bơm thuốc (Bio-On) 22G	Vô trùng, dùng 01 lần. không cánh và không cổng tiêm. Không pyrogenic, không chứa mù cao su. Tiệt trùng bằng E.O - Mã hóa màu theo tiêu chuẩn ISO. Độ côn 6%. - Kim được làm bằng thép không gỉ (AISI 304) của Nhật Bản, sắc, nhọn với ba điểm để chèn (cắt vát 3 cạnh) giảm đau hiệu quả. - Chất liệu Catheter bằng PTFE (Teflon), 3 vạch cản quang ần. Khả năng lưu catheter 72 - 96h. - Màu sắc- đường kính trong, ngoài kim - Chiều dài - tốc độ dòng chảy: + Kim 18G: Màu xanh lá cây 0,9mm - 1,3x45mm - 80ml/phút. + Kim 20G màu hồng 0,8mm- 1,1x32mm - 54ml/phút; + Kim 22G xanh da trời 0,6mm - 0,9 x25mm - 33ml/phút. + Kim 24G: Màu vàng 0,5mm- 0,7x19mm - 20ml/phút. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016, GMP, CFS, CE	Bio-Med Healthcare Produces Pvt. Ltd/ Ấn độ	2000 cái / thùng 50 cái / hộp		Cái	5.020	4.700	23.594.000
30	Kim châm cứu số 0,3*25mm	Kim châm cứu dạng vĩ Nhôm tay cầm bằng đồng (0,3*25mm)	Cần đóng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng , dẫn điện tốt, vô trùng, 10 vĩ nhôm x10 kim (lấy từng kim) Chủng loại Tony	Suzhou - Trung Quốc	Hộp 10 vĩ x 10 cái		Cái	211.000	530	111.830.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
31	Kim châm cứu số 0,3*40mm	Kim châm cứu dạng vĩ Nhôm tay cầm bằng đồng (0,3* 40 mm)	Cán đồng, có khuyên, thân kim sử dụng thép chuyên dụng , dẫn điện tốt, vô trùng, 10 vĩ nhôm x10 kim (lấy từng kim) Chủng loại Tony	Suzhou - Trung Quốc	Hộp 10 vĩ x 10 cái		Cái	69.000	530	36.570.000
32	Kim tiêm số 23	Kim tiêm TANAPHAR (các số)	- Kim: được làm bằng thép không gỉ mạ Crom hoặc Niken. - Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gờ, có nắp chụp bảo vệ - Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng cơ khí, không bị cong vênh, không tạp chất bên trong, được phủ Silicone. - Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Số 23	Tanaphar/ Việt Nam	Hộp 100 Cái	N03.02.080 . 1 024 .000.0003	Cái	440	588	258.720
33	Sonde dạ dày các số, các cỡ	Sonde dạ dày các số, các cỡ	Làm từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân; Có sẵn dòng tia X - Ống Ticker (hơn ống cho ăn) có thể được sử dụng để hút dịch dạ dày ra ngoài để xét nghiệm Mắt bên: - Hình thành trơn tru và ít chấn thương - Đường kính lớn hơn tối đa hóa tốc độ dòng chảy Đầu nối và các loại: - Bộ kết nối được mã hóa màu để xác định kích thước nhanh chóng Sonde dạ dày số 16,18	Hitec/ Trung Quốc	1 cái/ túi	N04.02.020 .2413.279.0 001	Cái	10	7.700	77.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
34	Sonde hút đờm dãi 16	Sonde hút dịch các số	Ống thông: - Chiều dài 50 cm, chất liệu nhựa PVC y tế, mềm dẻo dễ nhìn, tròn đều - Bề mặt được thiết kế nhám trở lực thấp, chống dính thành ống, chịu áp lực cao của máy hút nên không bị bẹp khi hút và tránh tổn thương niêm mạc, không gây đau cho bệnh nhân - Ma sát thấp giữa ống thông hút và ống khí quản / ống phế quản để dễ dàng đưa vào và rút ra, dễ dàng thực hiện công việc loại bỏ các chất tiết hô hấp khỏi đường thở, để giữ cho đường thở thông thoáng và ngăn ngừa tắc nghẽn - Đầu nhỏ với 2 mắt bên trên, đầu nối mã hóa màu để dễ nhận biết kích cỡ - Có sẵn dòng tia X - Ống thông có thể là DEHP hoặc KHÔNG DEHP Mắt bên: - 2 lỗ hình bầu dục (2 mắt phụ) nằm đối xứng hai bên thành ống - 2 lỗ cách đầu bo một khoảng 10 mm tạo hiệu quả cao khi sử dụng - Đường kính lớn hơn tối đa hóa tốc độ dòng chảy Đầu nối và các loại: - Bộ kết nối được mã hóa màu để xác định kích thước nhanh chóng - Có van kiểm soát	Hitec/ Trung Quốc/	1 cái/ túi	N04.01.090.2413.279.0007	Cái	10	7.700	77.000
35	Sonde Foley 2 nhánh số 16	Sonde Foley 2 nhánh các số, các cỡ	Nguyên liệu: 100% cao su tiền lưu hóa với catheter được xử lý bằng dầu silicon y tế cao cấp. Kích thước đầu tip ngắn: 21-24mm giảm kích thích bàng quang, chiều dài tổng thể: 400mm, chiều dài phễu: 40mm, dung tích bóng chèn: 30ml.	Hitec/ Trung Quốc	1 cái/ túi	N04.01.090.2413.279.0008	Cái	12	19.800	237.600
36	Bì đựng nước tiểu có van xả + dây treo	Túi đựng nước tiểu ECO	Dung tích 2000ml, có bảng ghi thông tin bệnh nhân; Van xả thoát đáy chữ T có quai treo; Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (TUV)	MPV - Việt Nam	250 cái / kiện		Cái	5	8.500	42.500

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
37	Sonde tiểu số 16	Sonde nelaton các cỡ	Bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân - Chất liệu: nhựa PVC y tế hoặc mũ cao su tự nhiên - Có sẵn van cao su - Có sẵn lớp phủ ưa nước Mắt bên: - Ít sang chấn niêm mạc niệu đạo - Đường kính lớn hơn tối đa hóa dòng chảy của nước tiểu và giảm đông máu Kiểu: - 1 chiều Fr 06-30, trong đó: size Fr6 → Fr10 dài 300mm; size Fr12 → Fr30 dài 400mm - Có sẵn với đầu Coudé (tiemann): ống thông có đầu uốn cong 45 °, cho phép đi qua tuyến tiền liệt phì đại dễ dàng hơn - Thích hợp cho nam và nữ thông tiểu - Tiệt trùng bằng khí EO Sonde tiểu số 16	Hitec/ Trung Quốc	1 cái/ túi	N04.01.090 .2413.279.0 016	Cái	4	6.600	26.400
38	Gạc Vaseline	Gạc Vaseline	Miếng gạc tẩm dầu parafin, không mùi, không vị, không màu hoặc hơi ngả vàng	Dapharco / Việt Nam	Gói 10 miếng x (40cm x 70cm)	N02.03.020 .0861.000.0 005	Miếng	80	3.000	240.000
39	Kim chạy Laser	Kim quang dẫn laser nội mạch	Thông số kỹ thuật: - Chất liệu nhựa tổng hợp D(mm) : 0.44 ± 0.04 Đường kính lõi kim L1(mm) : 40 ± 2 Chiều dài sợi quang L2(mm): 66 ± 2 Tổng chiều dài kim - Kích cỡ: 22GA	KangXing/ Trung Quốc	50 bao / hộp		Chiếc	5.000	35.000	175.000.000
40	Parafin	Sáp Paraffin	Parafin	Kunlun/ TQ	25 kg/ thùng		Kg	360	87.000	31.320.000
41	Bộ thực tháo	Bộ dụng cụ thực tháo Hollister	Bộ dụng cụ bao gồm Bộ dẫn truyền nước cho dụng cụ thực tháo (7721), Túi dẫn chất thải xả vào toilet (7728), Kẹp và sợi dây nịt.	Hollister Incorporate d / Mỹ	Bộ / Hộp		Bộ	2	2.033.000	4.066.000
42	Gạc mét	Gạc hút nước khổ 0,8m	Gạc hút nước khổ 0,8m	Memco / Việt Nam	Cuộn 100m , 600 mét / thùng		Mét	3.000	8.800	26.400.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
43	Dao mổ số 20 (lưỡi bầu)	Lưỡi dao mổ phẫu thuật, model 20	Lưỡi dao mổ Doctor (100c/Hộp) - SỐ 20	Trung Quốc	Hộp 100 Cái		Hộp	2	175.000	350.000
44	Presep	DIMAX CHLOR (Viên nén khử khuẩn hòa tan trong nước) (Hộp/100 viên	Viên nén hòa tan khử khuẩn 2,7gr, chứa Sodium Dichloroisocyanurate (tương đương 56% w/w chlorine hoạt tính) Khử khuẩn bề mặt dụng cụ, trang thiết bị, tường sàn, vật dụng trong gia dụng và y tế.	Inter/ Russia	Hộp 100 viên		Viên	200	5.600	1.120.000
45	Nước javel	Javen	Nước tẩy Javel	Thuận phát / Việt Nam	Can 30 Lít 1lít = 1.1 kg		Kg	240	17.000	4.080.000
46	Chloramin B	Hoá chất SODIUM-N-CHLORO BENZENE SULFONAMIDE (CHLORAMINE B)	Hóa chất khử khuẩn Cloramin B 25 %	Jinxi/ Trung Quốc	25 Kg / Thùng		Kg	50	190.000	9.500.000
II. HÓA CHẤT , SINH PHẨM:										241.815.000
47	Albumin	ALB 440 - 10 x 44 ML	ALB 440 - 10 x 44 ML	Erba/ CH Séc	10 x 44 ml		Hộp	2	1.084.000	2.168.000
48	Bilirubin Total	BIL T 330 - R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML	BIL T 330 - R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML	Erba/ CH Séc	R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML		Hộp	2	1.150.000	2.300.000
49	Calcium	CA 120 - 10 x 12 ML	CA 120 - 10 x 12 ML	Erba/ CH Séc	10 x 12 ml		Hộp	2	1.074.000	2.148.000
50	Cholesterol toàn phần	CHOL 440 - 10 x 44 ML	CHOL 440 - 10 x 44 ML	Erba/ CH Séc	10 x 44 ML		Hộp	2	2.077.000	4.154.000
51	Creatinine	CREA 275 - R1: 5 x 44 ML, R2: 5 x 11 ML	CREA 275 - R1: 5 x 44 ML, R2: 5 x 11 ML	Erba/ CH Séc	R1: 5 x 44 ml R2: 5 x 11 ml		Hộp	3	731.000	2.193.000
52	Gamma-GT	GGT 110 - R1 : 2 x 44 ML, R2: 2 X 11 ML	GGT 110 - R1 : 2 x 44 ML, R2: 2 X 11 ML	Erba/ CH Séc	R1 : 2 x 44 ml, R2: 2 X 11 ML		Hộp	3	1.300.000	3.900.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
53	Glucose	GLU 440 - 10 x 44 ML	GLU 440 - 10 x 44 ML	Erba/ CH Séc	10 x 44 ML		Hộp	2	1.315.000	2.630.000
54	GOT/ AST	AST/GOT 330 - R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML	AST/GOT 330 - R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML	Erba/ CH Séc	R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML		Hộp	3	1.303.000	3.909.000
55	GPT/ ALT	ALT/GPT 330 - R1: 6 X 44 ML , R2:6 X 11ML	ALT/GPT 330 - R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML	Erba/ CH Séc	R1:6 X 44 ML , R2:6 X 11ML		Hộp	3	1.066.000	3.198.000
56	HDL Cholesterol	HDL C 160 - R1: 4 X 30 ML , R2: 4 X 10 ML	HDL C 160 - R1: 4 X 30 ML , R2: 4 X 10 ML	Erba/ CH Séc	R1:4X 30ML , R2:4 X 10ML		Hộp	3	6.388.000	19.164.000
57	Total protein	TP 440 - 10 x 44 ML	TP 440 - 10 x 44 ML	Erba/ CH Séc	10 x 44 ml		Hộp	2	1.150.000	2.300.000
58	Triglycerides	TG 440 - 10 x 44 ML	TG 440 - 10 x 44 ML	Erba/ CH Séc	10 x 44 ml		Hộp	2	3.623.000	7.246.000
59	Trucal HDL/LDL	HDL/LDL CAL- 2x1ml	HDL/LDL CAL- 2x1ml	Erba/ CH Séc	2x1ml		Lọ	2	3.231.000	6.462.000
60	Trucal U	ERBA NORM - R1: 4 x5ml ; R2 : 1 x 20 ml	ERBA NORM kiểm tra độ chính xác các kết quả xét nghiệm thường quy trong xét nghiệm sinh hóa	Erba/ CH Séc	R1: 4 x5ml ; R2 : 1 x 20 ml		Lọ	2	2.305.000	4.610.000
61	Trulab N	ERBA PATH -4 x5ml, R2 1 x20 ml	ERBA PATH kiểm tra độ chính xác các kết quả xét nghiệm thường quy trong xét nghiệm sinh hóa	Erba/ CH Séc	4 x5ml, R2 1 x20 ml		Lọ	2	2.305.000	4.610.000
62	Urea	UREA 275 - R1:5 X 44 ML , R2:5 X 11ML	UREA 275 - R1:5 X 44 ML , R2:5 X 11ML	Erba/ CH Séc	R1:5 X 44 ML , R2:5 X 11ML		Hộp	2	1.370.000	2.740.000
63	Uric acid	UA 440 - 10 x 44 ML	UA 440 - 10 x 44 ML	Erba/ CH Séc	10 x 44 ml		Hộp	2	2.622.000	5.244.000
64	XL MUTICAL 4 lọ x3ml	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa: XL MULTICAL (XL MULTICAL - 4X3 ML)	XL MULTICAL - 4x3 ML	Erba/ CH Séc	4x3 ML		Hộp	1	3.055.000	3.055.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
65	Thuốc rửa phim	Thuốc rửa phim X quang (E.O.S. Dev. + E.O.S. Fix)	Hóa chất rửa phim X-Quang, loại hiện hình (Auto X-Ray Developer/Replenisher) - Hóa chất rửa phim X-quang, loại định hình (Auto X-Ray Fixer/Replenisher)	Agfa- Gevaet N.V / Bỉ	Mỗi bộ hiện hình gồm bình A: 5L, bình B: 0.25L và bình C: 0.5L- Mỗi bộ định hình gồm bình A: 5L và bình B: 1.25L		Bộ	12	2.604.000	31.248.000
66	Cleanac	Dung dịch Cleanac	Dùng để rửa đường dịch Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ pH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether 0,05%, Ethylen glycol monophenyl ether 0,33%	Nihon Kohden Corporatio n/ Nhật Bản	Can 5 Lit		Can	8	4.210.000	33.680.000
67	Cleanac 3n	Dung dịch Cleanac 3	Dùng để rửa đường dịch trong trường hợp đặc biệt Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: vàng nhạt Mùi: nhẹ Độ pH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dung dịch Natri hypoclorit	Nihon Kohden Corporatio n/ Nhật Bản	Can 5 Lit		Can	4	4.210.000	16.840.000
68	Hemolynac 3n	Dung dịch Hemolynac 3N	Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ pH: 5 đến 7 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích dương	Nihon Kohden Corporatio n/ Nhật Bản	Can 500 mL		Can	8	2.822.000	22.576.000

STT	TÊN HÀNG HÓA	TÊN THƯƠNG MẠI	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT	HANG/ NƯỚC SẢN XUẤT	QUY CÁCH	MÃ HS	ĐƠN VỊ TÍNH	Số lượng	ĐƠN GIÁ VAT	THÀNH TIỀN
69	Isotonac 3	Dung dịch Isotonac 3	Dùng để pha loãng máu cho đếm tế bào Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7,35 đến 7,55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: 2 -Hydroxymethyl-2-nitro-1, 3-propanediol, 0,01% Natri clorid, Sulfate, đệm Tris, muối EDTA	Nihon Kohden Corporation/ Nhật Bản	Can 18 Lit		Can	12	2.786.000	33.432.000
70	Hóa chất rửa máy sinh hóa (XL WASH)	XL WASH - 4 x 100 ML	XL WASH - 4 x 100 ML	Erba/ CH Séc	4 x 100 ML		Hộp	12	1.834.000	22.008.000
Tổng cộng										880.679.170
Số tiền bằng chữ: (Tám trăm tám mươi triệu, sáu trăm bảy mươi chín ngàn, một trăm bảy mươi đồng./.)										